

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022
LỚP: 9/6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	9007	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	25/04/2006	1	
2	9014	Vũ Nhật Thiên	Ân	17/04/2007	1	
3	9013	Trần Nguyễn Trọng	Ân	17/01/2007	1	
4	9019	Nguyễn Xuân	Bảo	16/08/2007	1	
5	9024	Hứa Thanh	Bình	22/06/2007	1	
6	9036	Phạm Nguyễn Trần Minh	Dũng	03/12/2007	2	
7	9044	Trương Thành	Đạt	10/05/2006	2	
8	9053	Lê Thị Minh	Hạnh	24/11/2007	3	
9	9057	Phạm Đình	Hào	01/01/2007	3	
10	9065	Lê Công	Hậu	11/12/2007	3	
11	9066	Vũ Thúy	Hiền	17/04/2007	3	
12	9069	Trần Trung	Hiếu	13/02/2007	3	
13	9088	Trần Ngọc Mai	Khanh	03/11/2007	4	
14	9087	Hồ Phước	Khanh	24/12/2006	4	
15	9089	Lê Gia	Khánh	05/01/2007	4	
16	9094	Dương Gia	Khiêm	26/11/2007	4	
17	9100	Trịnh Ngọc	Liên	24/03/2007	4	
18	9111	Võ Minh	Luân	29/05/2007	5	
19	9117	Nguyễn Đức	Minh	03/12/2007	5	
20	9127	Phan Nguyễn Bích	Ngân	24/10/2007	5	
21	9124	Dương Thị Kim	Ngân	09/11/2007	5	
22	9140	Văn Thị Phương	Nhàn	05/12/2007	6	
23	9144	Lê Gia Yển	Nhi	24/06/2007	6	
24	9161	Nguyễn Tấn	Phát	17/07/2007	7	
25	9170	Trần Thọ	Phúc	18/04/2007	7	
26	9178	Nguyễn Xuân	Quang	22/12/2007	7	
27	9188	Trần Xuân	Quỳnh	13/03/2007	8	
28	9209	Phù Thi	Thắng	09/08/2007	9	
29	9222	Nguyễn Ngọc Bảo	Thư	14/06/2007	9	
30	9224	Vòng Ngọc Kim	Thư	18/07/2007	9	
31	9234	Nguyễn Đức	Tiến	05/08/2007	10	
32	9240	Trần Phương	Trâm	26/04/2007	10	
33	9244	Lê Minh	Trí	20/04/2007	10	
34	9247	Lê Công	Triệu	15/09/2007	10	
35	9252	Võ Thành	Trung	24/11/2006	10	
36	9264	Châu Bảo	Ty	19/06/2007	11	
37	9271	Phan Trọng	Vũ	31/12/2007	11	
38	9272	Lê Yển	Vy	06/08/2007	11	
39	9280	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	15/05/2007	11	

